
CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban lãnh đạo	2-4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5-6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7-27
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7-10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018	12-13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018	14-27



BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Sara Việt Nam trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101476469, được cấp lại mã số doanh nghiệp từ ĐKKD số 0103004132 ngày 12 tháng 4 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 16 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 16 được cấp ngày 04 tháng 09 năm 2018.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 16: 20.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 024 2818 182
Fax : 024 2818 180
Mã số thuế : 0 1 0 1 4 7 6 4 6 9

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 27).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 07 tháng 03 năm 2019, Công ty đã phát hành thành công 160.000.000 cổ phiếu ra công chúng. Hiện tại công ty đang tiến hành các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2018 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đặng Quang Nam	Chủ tịch
Ông Nguyễn Giang Nam	Thành viên
Ông Nguyễn Vũ Trọng Minh	Thành viên
Ông Phạm Hồng Sơn	Thành viên
Bà Lê Thị Quyên	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đỗ Thị Thu Hương	Trưởng ban
Bà Trịnh Thị Duyên	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Thành viên

Ban lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Quang Nam	Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Xác nhận của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng kỳ kế toán. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày BCTC trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC.

Ban lãnh đạo đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban lãnh đạo Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban lãnh đạo cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2019,

Thay mặt Ban lãnh đạo,

Tổng Giám đốc



Đặng Quang Nam

Số : 1007.01.03/2018/BCTC - NVT2
Ngày : 26 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần Sara Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam, được lập ngày 26 tháng 03 năm 2019 từ trang 07 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Sara Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

Kiểm toán viên

Hồ Xuân Hà

GCNĐKHNKT số: 1603-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		40.255.541.611	842.762.939
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.104.571.590	33.556.186
1. Tiền	111		1.104.571.590	33.556.186
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.075.972.000	783.365.850
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	3.556.972.000	1.179.577.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	35.500.000.000	469.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	19.000.000	84.788.850
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(950.000.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.054.545	-
1. Hàng tồn kho	141	V.5	1.054.545	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		73.943.476	25.840.903
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	15.727.272	25.840.903
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		58.216.204	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		22.852.047.161	21.410.296.809
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.922.199.930	3.922.199.930
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	3.922.199.930	3.922.199.930
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.229.847.231	2.788.096.879
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	4.229.847.231	2.788.096.879
<i>Nguyên giá</i>	222		5.335.124.014	4.519.685.561
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.105.276.783)	(1.731.588.682)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	130.909.127
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	(130.909.127)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		14.700.000.000	14.700.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.8	14.700.000.000	14.700.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		63.107.588.772	22.253.059.748

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		462.281.486	5.871.756.883
I. Nợ ngắn hạn	310		462.281.486	5.871.756.883
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	112.500.000	929.026.827
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	121.615.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	72.734.091	157.478.775
4. Phải trả người lao động	314		189.964.235	162.663.820
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		22.500.000	191.300.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	9.608.573	62.697.874
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	-	4.186.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13	54.974.587	60.974.587
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		62.645.307.286	16.381.302.865
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	62.645.307.286	16.381.302.865
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.863.107.311	2.863.107.311
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		39.782.199.975	(6.481.804.446)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(6.481.804.446)	(7.452.386.452)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		46.264.004.421	970.582.006
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		63.107.588.772	22.253.059.748

Lập, ngày 26 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

Đỗ Thị Oanh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Minh Thư

Tổng Giám đốc



Đặng Quang Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	13.127.356.001	9.489.060.235
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		13.127.356.001	9.489.060.235
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	11.315.992.487	5.043.911.279
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.811.363.514	4.445.148.956
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	45.983.393.592	2.961.551
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	57.981.518	147.320.162
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	2.084.232.264	3.208.333.214
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		45.652.543.324	1.092.457.131
11. Thu nhập khác	31		689.212.531	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	5.987.057	33.217.871
13. Lợi nhuận khác	40		683.225.474	(33.217.871)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		46.335.768.798	1.059.239.260
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	71.764.377	88.657.254
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>46.264.004.421</u>	<u>970.582.006</u>

Người lập biểu

Đỗ Thị Oanh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Minh Thu

Lập ngày 26 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đặng Quang Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		46.335.768.798	1.059.239.260
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		408.249.648	367.959.179
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(45.983.393.592)	(2.961.551)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		760.624.854	1.424.236.888
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(38.258.322.354)	8.905.117.726
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.054.545)	67.599.999
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.241.207.210)	(4.210.440.295)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		10.113.631	11.173.643
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(48.032.564)	(63.173.091)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(6.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(38.783.878.188)	6.134.514.870
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.942.500.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	300.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(14.700.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		45.983.393.592	2.961.551
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		44.040.893.592	(14.397.038.449)

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vinh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		2.545.000.000	9.150.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(6.731.000.000)	(4.964.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.186.000.000)	4.186.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.071.015.404	(4.076.523.579)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	33.556.186	4.110.079.765
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.104.571.590	33.556.186

Người lập biểu



Đỗ Thị Oanh

Kế toán trưởng



Phạm Thị Minh Thu

Lập, ngày 26 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đặng Quang Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** Thương mại và Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** Kinh doanh hàng hóa thương mại
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

Các Công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK
Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh thiết bị y tế môi trường Phú Thọ	Số 30, Phố Ba Mỏ, Thị trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ	98%	98%
Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha Trang	Số 2, Đường 653B, Tổ 6, Thị trấn Khánh Vĩnh, Huyện Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	98%	98%
Công ty Cổ phần đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ	1/57, Đường 30/4, KV2, Phường Lái Hiếu, Thị xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang	98%	98%

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vinh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a) Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết;

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vinh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	05

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

13. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCD dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vinh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	108.171.854	29.077.184
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	996.399.736	4.479.002
Cộng	1.104.571.590	33.556.186

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	3.200.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha Trang	3.200.000.000	-	-	-
Phải thu các khách hàng khác	356.972.000	-	1.179.577.000	(500.000.000)
Doanh nghiệp tư nhân Phước Thủy	-	-	500.000.000	(500.000.000)
Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam - CN Phía Bắc	-	-	134.684.000	-
Công ty CP SX kinh doanh dược và TTBYT Việt Mỹ	-	-	440.000.000	-
Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Kiến Thụy	356.972.000	-	-	-
Các khách hàng khác	-	-	104.893.000	-
Cộng	3.556.972.000	-	1.179.577.000	(500.000.000)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản (*)	35.500.000.000	-	-	-
Công ty CP tư vấn kiến trúc đô thị UAC	-	-	450.000.000	(450.000.000)
Các nhà cung cấp khác	-	-	19.000.000	-
Cộng	35.500.000.000	-	469.000.000	(450.000.000)

(*) Là khoản trả trước theo điều khoản trong hợp đồng số 26122018/KAN-SRA ngày 26/12/2018 về việc mua thiết bị y tế trị giá 50.000.000.000 VND, thời gian giao hàng là 150 ngày kể từ ngày tạm ứng.

4. Các khoản phải thu khác**a) Ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	14.929.000	-
Ông Đặng Quang Nam - Phải thu tạm ứng	-	-	14.929.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	19.000.000	-	69.859.850	-
Tạm ứng	-	-	69.859.850	-
Ký cược, ký quỹ	19.000.000	-	-	-
Cộng	19.000.000	-	84.788.850	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b) Dài hạn**

Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ trong Dự án “Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất âm không khói” theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1808/2016/HĐHTKD-SRAPT ngày 15 tháng 11 năm 2016, tổng vốn dự kiến của Dự án là 78.443.998.595 VND, trong đó Công ty Cổ phần Sara Việt Nam góp 3.922.199.930 VND tương đương 5% tổng vốn; thời gian 50 năm, tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 5:95.

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa	1.054.545	-	-	-
Cộng	1.054.545	-	-	-

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí CCDC	4.545.455	25.840.903
Chi phí thuê văn phòng	11.181.817	-
Cộng	15.727.272	25.840.903

7. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.692.906.129	317.059.632	509.719.800	4.519.685.561
Mua trong năm	1.850.000.000	-	-	1.850.000.000
Giảm khác	(207.782.115)	(317.059.632)	(509.719.800)	(1.034.561.547)
Số cuối năm	5.335.124.014	-	-	5.335.124.014
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>				-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	904.809.250	317.059.632	509.719.800	1.731.588.682
Khấu hao trong năm	408.249.648	-	-	408.249.648
Giảm khác	(207.782.115)	(317.059.632)	(509.719.800)	(1.034.561.547)
Số cuối năm	1.105.276.783	-	-	1.105.276.783
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	2.788.096.879	-	-	2.788.096.879
Số cuối năm	4.229.847.231	-	-	4.229.847.231

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Các khoản đầu tư tài chính**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	14.700.000.000	-	14.700.000.000	-
Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh thiết bị y tế môi trường Phú Thọ (a)	4.900.000.000	-	4.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha Trang (b)	4.900.000.000	-	4.900.000.000	-
Công ty Cổ phần đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ (c)	4.900.000.000	-	4.900.000.000	-
Cộng	14.700.000.000	-	14.700.000.000	-

(a): Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh thiết bị y tế môi trường Phú Thọ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600985779 ngày 21 tháng 8 năm 2017 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ nhất ngày 04 tháng 6 năm 2018; tổng giá trị 4.900.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(b): Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Ứng dụng công nghệ cao Y tế Nha Trang theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201756523 ngày 23 tháng 8 năm 2017 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, tổng giá trị 4.900.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(c): Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300290910 ngày 07 tháng 8 năm 2017 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp, tổng giá trị 4.900.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Cường	-	265.500.000
Trường ĐH Công nghệ thông tin - ĐHQG TP.HCM	-	423.712.527
Công ty chứng khoán ngân hàng Đông Á	59.500.000	59.500.000
Công ty CPTV công nghệ TB và kiểm định XD Conico	53.000.000	53.000.000
Các nhà cung cấp khác	-	127.314.300
Cộng	112.500.000	929.026.827

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	107.145.501	107.491.369	(214.636.870)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	25.484.163	71.764.377	(48.032.564)	49.215.976
Thuế thu nhập cá nhân	24.849.111	57.587.357	(58.918.353)	23.518.115
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	157.478.775	239.843.103	(324.587.787)	72.734.091

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế	5%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ xét nghiệm, chiếu, chụp liên kết với các bệnh viện	Không chịu thuế
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

11. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	9.608.573	9.608.573
Bảo hiểm xã hội	-	40.841.725
Bảo hiểm y tế	-	6.139.142
Bảo hiểm thất nghiệp	-	2.568.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	3.540.434
Cộng	9.608.573	62.697.874

12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Bà Nguyễn Thị Nhung	4.186.000.000	2.545.000.000	(6.731.000.000)	-
Cộng	4.186.000.000	2.545.000.000	(6.731.000.000)	-

Là khoản vay bà Nguyễn Thị Nhung theo hợp đồng vay số 02/2017/HĐVV/SRAVN ngày 28/10/2017, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0%/năm.

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Số chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	60.974.587	(6.000.000)	54.974.587
Cộng	60.974.587	(6.000.000)	54.974.587

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vinh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	20.000.000.000	2.863.107.311	(7.452.386.452)	15.410.720.859
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	970.582.006	970.582.006
Số dư cuối năm trước	20.000.000.000	2.863.107.311	(6.481.804.446)	16.381.302.865
Số dư đầu năm nay	20.000.000.000	2.863.107.311	(6.481.804.446)	16.381.302.865
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	46.264.004.421	46.264.004.421
Số dư cuối năm nay	20.000.000.000	2.863.107.311	39.782.199.975	62.645.307.286

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

15. Các khoản mục ngoài bảng Cân đối kế toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý	950.000.000	-
Doanh nghiệp tư nhân Phước Thủy	500.000.000	-
Công ty Cổ phần tư vấn kiến trúc đô thị UAC	450.000.000	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	12.407.356.001	6.651.630.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	720.000.000	2.837.430.235
Cộng	13.127.356.001	9.489.060.235

Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha Trang	10.500.000.000	10.500.000.000
Cộng	10.500.000.000	10.500.000.000

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	10.907.742.839	4.615.350.100
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	408.249.648	428.561.179
Cộng	11.315.992.487	5.043.911.279

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	459.623	2.961.551
Cổ tức, lợi nhuận được chia	45.982.933.969	-
Cộng	<u>45.983.393.592</u>	<u>2.961.551</u>

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.859.291	47.860.333
Các chi phí khác bằng tiền	16.122.227	99.459.829
Cộng	<u>57.981.518</u>	<u>147.320.162</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.663.464.342	2.598.436.584
Chi phí đồ dùng văn phòng	35.800.676	95.810.007
Thuế, phí và lệ phí	3.934.100	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	316.884.413	338.688.520
Các chi phí khác	64.148.733	172.398.103
Cộng	<u>2.084.232.264</u>	<u>3.208.333.214</u>

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt nộp chậm thuế và bảo hiểm	5.987.057	33.217.871
Cộng	<u>5.987.057</u>	<u>33.217.871</u>

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.335.768.798	1.059.239.260
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(45.976.946.912)	55.060.288
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.987.057	55.060.288
<i>Các khoản chi phí không được trừ</i>	5.987.057	55.060.288
- Các khoản điều chỉnh giảm	(45.982.933.969)	-
<i>Cổ tức được nhận từ công ty con</i>	(45.982.933.969)	-
Thu nhập chịu thuế	358.821.886	1.114.299.548
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(671.013.278)
Thu nhập tính thuế	358.821.886	443.286.270
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>71.764.377</u>	<u>88.657.254</u>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>71.764.377</u>	<u>88.657.254</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vinh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Doanh nghiệp không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân công	1.663.464.342	2.598.436.584
Chi phí khấu hao tài sản cố định	408.249.648	367.959.179
Chi phí dịch vụ mua ngoài	394.544.380	779.243.688
Chi phí khác	84.205.060	271.857.932
Cộng	<u>2.550.463.430</u>	<u>4.017.497.383</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 07 tháng 03 năm 2019, Công ty đã phát hành thành công 160.000.000 cổ phiếu ra công chúng. Hiện tại công ty đang tiến hành các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2018 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>
Thu tiền tạm ứng	14.929.000

- Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt được thuyết minh chi tiết tại thuyết minh số V.4a.

- Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương của Ban lãnh đạo	215.481.310	207.000.000

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh thiết bị y tế môi trường Phú Thọ	Công ty con
Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha Trang	Công ty con
Công ty Cổ phần đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ	Công ty con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh thiết bị y tế môi trường Phú Thọ

Cổ tức, lợi nhuận được chia từ công ty con 38.730.000.000

Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha Trang

Cổ tức, lợi nhuận được chia từ công ty con 4.052.933.969

Phải thu tiền bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

+ Giá trị chưa thuế 10.500.000.000

+ Thuế GTGT đầu ra 525.000.000

Thu tiền bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ 7.825.000.000

Đến ngày 31/12/2018, hàng hóa mua từ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam, Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha Trang đã bán hết cho khách hàng

Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ

Cổ tức, lợi nhuận được chia từ công ty con 3.200.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.2.

3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế.

Lập, ngày 26 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

Đỗ Thị Oanh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Minh Thu

Tổng Giám đốc



Đặng Quang Nam